

+ Biết 7 can chứa 35 lít, muốn tìm mỗi can chứa mấy lít ta làm như thế nào?

+ Biết mỗi can chứa 5 lít, muốn tìm 2 can chứa bao nhiêu lít ta làm phép tính gì?

=> Giáo viên nhận xét và khái quát các bước khi giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

B1. Tìm giá trị một phần ta thực hiện phép chia. (Đây là bước rút về đơn vị)

B2. Tìm giá trị nhiều phần ta thực hiện phép nhân.

* Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết đúng dạng toán và thực hiện giải bài toán theo các bước.

*Dự kiến nội dung chia sẻ:

- Lấy 35lít chia cho 7 can thì mỗi can được 5 lít.

- Làm phép nhân, lấy 5 lít của 1 can nhân 2 can.

Bài giải

Mỗi can có số lít mật ong là:

$$35 : 7 = 5 (l)$$

Số lít mật ong ở 2 can là:

$$5 \times 2 = 10 (l)$$

Đáp số: 10l

3. HĐ thực hành (15 phút).

* Mục tiêu: Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

* Cách tiến hành:

Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

- Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Trao đổi cặp đôi.

- Chia sẻ trước lớp:

Tóm tắt:

4 vỉ có : 24 viên thuốc

3 vỉ có : ...? viên thuốc

Bài giải

Số viên thuốc trong mỗi vỉ là:

$$24 : 4 = 6 (viên)$$

Số viên thuốc trong 3vỉ là:

$$6 \times 3 = 18 (viên)$$

Đáp số: 18 viên thuốc

- Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:

- B1. Tìm số viên thuốc trong một vỉ.

- B2. Tìm số viên thuốc trong 3 vỉ.

Bài 2: (Cá nhân - Lớp)

- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.

- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số

- Cả lớp thực hiện làm vào vở.

<p>em, nhận xét chữa bài.</p> <p>- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.</p> <p>- Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:</p> <p>- Bước 1: Tìm số viên thuốc trong một bao.</p> <p>- Bước 2: Tìm số viên thuốc trong 5 bao.</p> <p>Bài 3: (BT chơ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh chia sẻ kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><i>Tóm tắt</i></p> <p style="text-align: center;"><i>7 bao : 28 kg</i></p> <p style="text-align: center;"><i>5 bao: ...? kg</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số ki-lô-gam gạo đựng trong mỗi bao là:</i></p> <p style="text-align: center;">$28 : 7 = 4 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;"><i>Số ki-lô-gam gạo đựng trong 5 bao là:</i></p> <p style="text-align: center;">$4 \times 5 = 20 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 kg gạo</i></p> <p>- Học sinh tự xếp hình rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài tập sau: <i>7 người thợ làm được 56 sản phẩm. Hỏi một phân xưởng có 22 người làm được bao nhiêu sản phẩm?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: <i>8 xe ô tô chở được 1048 thùng hàng. Hỏi 5 xe ô tô như thế chở được bao nhiêu thùng hàng?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *trường đua, chiêng, man-gát, cỗ vũ,...*
- Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *Lâm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, hươ vôi, xuất phát, nhiệt liệt,...*

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

***THQPAN:**

- Kể chuyện voi tham gia vận chuyển hàng hóa cho bộ đội ở chiến trường Tây Nguyên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa. Thêm ảnh chụp hoặc vẽ về voi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3 phút) - Hát: “ <i>Chú voi con ở Bản Đôn</i> ”. - TBHT điều hành: Gọi 3 bạn lên bảng thi đọc bài “ <i>Hội vật</i> ”. Yêu cầu nêu nội dung bài. - Giáo viên kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.	- Học sinh hát. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc (15 phút) * Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp. * Cách tiến hành :	
a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý học sinh đọc với giọng vui, sôi nổi. Nhịp nhanh, dồn dập ở đoạn 2.	- Học sinh lắng nghe.
b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>Lâm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, hươ vôi, xuất phát, nhiệt liệt,...</i>)
c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng	- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng

<p>đoạn và giải nghĩa từ khó:</p> <p>- Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó: <i>Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghìm đà,/ huơ vòi/ chào những khán giả/ đã nhiệt liệt cổ vũ,// khen ngợi chúng.// (...)</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ gan dạ, cổ vũ.</p> <p>d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Đọc phần chú giải (cá nhân).</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) *Mục tiêu: Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. + <i>Tìm những chi tiết tả công việc chuẩn bị cho cuộc đua?</i> + <i>Cuộc đua diễn ra như thế nào?</i> + <i>Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh dễ thương?</i> + <i>Nêu nội dung của bài?</i></p> <p>*Giáo viên kết luận: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.</p>	<p>- 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài. - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả. + <i>Mười con voi dàn hàng ngang trước vạch xuất phát, mỗi con voi có 2 người ăn mặc đẹp ngồi trên lưng,...</i> + <i>Chiêng trống vừa nổi lên 10 con voi lao đầu hăng máu phóng như bay bụi cuốn mù mịt...</i> + <i>Ghìm đà huơ vòi chào khán giả nhiệt liệt khen ngợi chúng.</i> *<i>Nội dung: Bài văn tả và kể lại hội đua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét độc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.</i> - Học sinh lắng nghe.</p>
<p>4. HĐ đọc nâng cao (7 phút) *Mục tiêu: Biết ngắt nghỉ hơi đúng; phát âm đúng: <i>Lâm lì, nổi lên, man-gát, điều khiển, huơ vòi, nhiệt liệt,...</i> *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Giáo viên mời một số học sinh đọc</p>	<p>- Học sinh đọc lại toàn bài.</p>

lại toàn bài thơ bài thơ. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đoạn 2. - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc đoạn 2. - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay.	- 2 học sinh đọc. - Học sinh nhận xét. - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay.
5. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.
6. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Nêu một số nét sinh hoạt cộng đồng đặc đáo của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên - Kể về một lễ hội ở địa phương nơi mình ở.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

TRÒ CHƠI: NÉM TRÚNG ĐÍCH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách nhảy dây kiểu chụm 2 chân và thực hiện đúng cách so dây, chao dây, quay dây, động tác nhảy dây nhẹ nhàng, nhịp điệu.
- Biết cách thực hiện bài thể dục phát triển chung với hoa và cờ.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật.


3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.


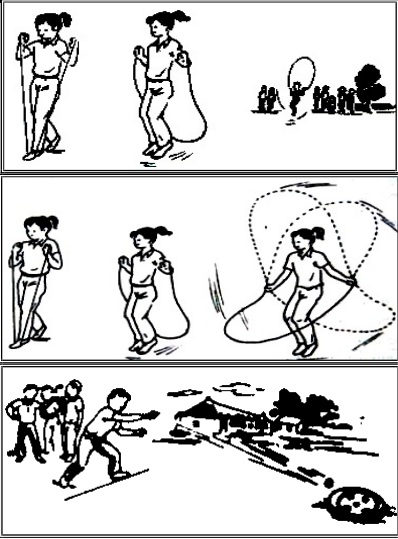
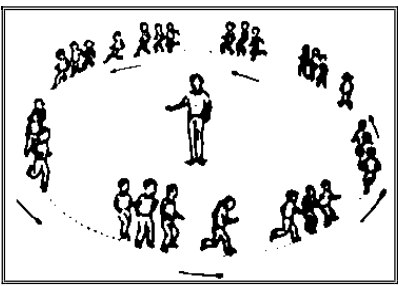
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, 2 em một dây nhảy, bóng cao su, xô đựng bóng

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Chạy chậm thành 1 hàng dọc xung	1-2' - 1 lần 1-2' - 1 lần	

<p>quanh sân tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cẳng tay, đầu gối, hông, vai. - Ôn bài thể dục phát triển chung. - Trò chơi “Chim bay, cò bay”. 	<p>1-2’ - 1 lần 3-4’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN Nhảy dây kiểu chụm hai chân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển theo khu vực quy định, từng đôi thay nhau người nhảy, người đếm số lần. - Các tổ thi nhảy dây. Học sinh đồng loạt nhảy, tính trong một lượt, tổ nào có nhiều người nhảy được lâu nhất là thắng và được cả lớp biểu dương. <p>Trò chơi “Ném bóng trúng đích”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu tên trò chơi, cùng học sinh nhắc lại cách chơi, sau đó tổ chức cho cả lớp cùng chơi. Giáo viên theo dõi biểu dương. 	<p>10 - 12’</p> <p>7 - 8’</p>	
<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng thành vòng tròn thả lỏng và hít thở sâu. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Giáo viên nhận xét giờ học. - Về nhà ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. - Giải tán. 	<p>1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)

HOA VÀ QUẢ CÓ ĐẶC ĐIỂM GÌ? (TIẾT 1)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

Thứ tư ngày 06 tháng 3 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

NHÂN HÓA. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: VÌ SAO?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục rèn luyện về phép nhân hoá: nhận ra hiện tượng nhân hoá, nêu được cảm nhận bước đầu về cái hay của những hình ảnh nhân hoá.

- Ôn luyện về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Trả lời đúng các câu hỏi Vì sao?

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Trả lời đúng các câu hỏi Vì sao?

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Hai tờ phiếu kẻ bảng giải bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Hái hoa dân chủ</i>”: - TBHT điều hành: + Tìm những từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật? + Tìm những từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật? + (...) - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. 																				
<p>2. HĐ thực hành (28 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kĩ năng về phép nhân hoá: bước đầu nhận ra hiện tượng nhân hoá, nêu được cảm nhận. - Củng cố về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? <p>*Cách tiến hành:</p>																					
<p>Việc 1: Ôn về phép nhân hoá</p> <p>Bài tập 1: (Nhóm 5 -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giao nhiệm vụ. + <i>Tìm những sự vật và con vật được tả trong đoạn thơ?</i> + <i>Các sự vật, con vật được tả bằng những từ ngữ nào?</i> + <i>Cách tả và gọi sự vật, con vật như vậy có gì hay?</i> - Dán bảng phiếu học tập. - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành bài tập. <p>- Giáo viên và học sinh nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Việc 2: Ôn câu hỏi Vì sao?</p> <p>Bài tập 2: (Cá nhân -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài (phiếu học tập). - Học sinh chia sẻ trong nhóm 5 -> Cả lớp: + Mỗi nhóm 5 em (2 nhóm) thi tiếp sức. + Học sinh đọc lại kết quả của nhóm mình và trả lời: Cách gọi và tả các sự vật, con vật có gì hay? <p>*Dự kiến kết quả:</p> <table border="1" data-bbox="776 1171 1455 1598"> <thead> <tr> <th>Tên các sự vật, con vật</th> <th>...được gọi</th> <th>Các sự vật, con vật được tả</th> <th>Cách gọi và tả.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lúa</td> <td>chị</td> <td>phất phơ bím tóc</td> <td rowspan="5">Làm cho các sự vật, con vật gần gũi, đáng yêu hơn</td> </tr> <tr> <td>Tre</td> <td>cậu</td> <td>bá vai nhau thì thâm đứng học</td> </tr> <tr> <td>Đàn cò</td> <td></td> <td>áo trắng, khiêng nắng qua sông</td> </tr> <tr> <td>Gió</td> <td>cô</td> <td>chăn mây trên đồng</td> </tr> <tr> <td>Mặt trời</td> <td>bác</td> <td>đạp xe qua ngọn núi</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chữa bài theo lời giải đúng - Học sinh làm vào vở nháp. - Học sinh chia sẻ bài làm. a) Cả lớp cười ò lên <u>vì câu thơ vô lý quá.</u> b) Những chàng..... <u>vì họ thường là những</u> 	Tên các sự vật, con vật	...được gọi	Các sự vật, con vật được tả	Cách gọi và tả.	Lúa	chị	phất phơ bím tóc	Làm cho các sự vật, con vật gần gũi, đáng yêu hơn	Tre	cậu	bá vai nhau thì thâm đứng học	Đàn cò		áo trắng, khiêng nắng qua sông	Gió	cô	chăn mây trên đồng	Mặt trời	bác	đạp xe qua ngọn núi
Tên các sự vật, con vật	...được gọi	Các sự vật, con vật được tả	Cách gọi và tả.																		
Lúa	chị	phất phơ bím tóc	Làm cho các sự vật, con vật gần gũi, đáng yêu hơn																		
Tre	cậu	bá vai nhau thì thâm đứng học																			
Đàn cò		áo trắng, khiêng nắng qua sông																			
Gió	cô	chăn mây trên đồng																			
Mặt trời	bác	đạp xe qua ngọn núi																			

<p>- Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Bài tập 3: (Cá nhân -> Cả lớp)</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét một số bài - Giáo viên và học sinh nhận xét, chốt lại lời giải đúng. =>Giáo viên củng cố về câu hỏi Vì sao? Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao?</p>	<p><u>...phi ngựa giỏi nhất.</u> c) Chị em Xô- phi đã về ngay <u>vì nhớ lời...</u> - Hoàn thành bài vào vở.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập. - 1 học sinh đọc bài tập đọc: Hội vật. - Học sinh làm bài cá nhân - Học sinh chia sẻ kết quả. *Dự kiến KQ: - Vì sao người tứ xứ đổ về xem vật rất đông? (TL: ...vì ai cũng muốn xem tài,xem mặt ông Cản Ngũ) - Vì sao lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt? (TL: ...vì ông Cản Ngũ cứ lớ ngớ, chậm chạp, chỉ chống đỡ) - Vì sao ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống? (TL: ...vì ông bước hụt, thực ra là ông giả vờ bước hụt để lừa Quắm Đen) - Vì sao Quắm Đen thua ông Cản Ngũ? (TL: ...vì anh ta nông nổi, thiếu kinh nghiệm, còn ông Cản Ngũ lại mưu trí, giàu kinh nghiệm và có sức khỏe)</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Đặt 3 câu theo mẫu Vì sao? Và trả lời các câu hỏi ấy. - Tìm trong sách giáo khoa bài văn, đoạn văn, bài thơ hoặc đoạn thơ có sử dụng phép nhân hóa và chỉ ra phép nhân hóa đó.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 123: LUYỆN TẬP